

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/DS-PT

Ngày 19-3-2025.

*“V/v tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng do sức khỏe
bị xâm phạm”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung;

Các Thẩm phán:

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2024/TLPT-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2024, về việc: *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2024/DS-ST, ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 65/2025/QĐ-PT, ngày 06/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 80/2025/QĐ-PT, ngày 27/02/2025, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn P: Ông Lê Duy K, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2023) (có mặt).

2- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn C (tên gọi khác: P1), sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn C: Bà Trì Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2024) (có mặt).

3- Người làm chứng:

3-1. Từ Văn S, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3-2. Võ Hồng N, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3-3. Phan Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn yêu cầu vắng mặt).

3-4. Lê Thị Tuyết H1, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3-5. Trương Thị Hồng Y, sinh năm 2005. Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3-6. Trương Hoàng L, sinh năm 2008. Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3-7. Từ Thị T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Ngô Văn C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và theo kết quả xét xử sơ thẩm, thì vụ án có nội dung như sau:

** Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2023, các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P là ông Lê Duy K trình bày:*

Vào khoảng 19 giờ ngày 20/5/2023 bà Trì Thị T2 và bà Ngô Thị K1 đến trước sân nhà bà P (trước hàng rào), sau đó giữa bà P và bà T2, bà K1 có lời qua tiếng lại nên xảy ra cự cãi. Trong lúc cự cãi thì ông Ngô Văn C (tên gọi khác là P1 là con ruột của bà T2 và em ruột bà K1) đi đến và dùng chân đạp mạnh vào hàng rào làm bung và rơi một thanh sắt, lúc này ông C lấy thanh sắt đã rơi xuống đất đánh trúng vào đầu bà P 01 cái gây thương tích. Sau đó, chồng bà P là ông Nguyễn Trung H2 đưa bà P đến Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng để cấp cứu, sau đó Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng chuyển bà P đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S để điều trị từ ngày 20/5/2023 đến ngày 29/5/2023 thì xuất viện (10 ngày nằm viện). Sau khi bà P xuất viện triệu chứng đau đầu vẫn còn thường xuyên nên hiện nay bà P còn đang uống thuốc điều trị tại nhà và tái khám theo lịch của bác sỹ điều trị.

Bà P có làm đơn tố giác hành vi ông C đánh bà P gây thương tích đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 08/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng ra Thông báo số 41/TB-ĐTHS thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự. Do ông C đã gây thương

tích bà P nên ông C phải bồi thường cho bà P chi phí điều trị gồm: Tiền thuốc, tiền xe, tiền ngày công lao động người bệnh, tiền công lao động người nuôi bệnh, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị tổng cộng là 5.779.496 đồng (kèm theo hóa đơn toa vé). Tiền tàu xe: Tiền xe cấp cứu từ Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S là 120.000 đồng (trả tiền phà). Tiền thuê xe Taxi từ Bệnh viện đa khoa tỉnh S về đến nhà (khi xuất viện) là 500.000 đồng. Tiền thuê xe từ nhà đến Bệnh viện S1 khám và về là 1.000.000 đồng. Tiền thuê xe ôm từ nhà đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S tái khám và về nhà là 300.000 đồng. Tiền thuê xe ôm từ nhà đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S lấy giấy chứng nhận thương tích và về nhà là 300.000 đồng. Tiền thuê xe ôm từ nhà đến Trung tâm giám định pháp y tỉnh S và về nhà là 300.000 đồng. Tổng số tiền tàu xe là 2.520.000 đồng. Tiền công lao động người bệnh bị mất trong quá trình nằm viện (nhập viện ngày 20/5/2023 đến ngày 29/5/2023 xuất viện) là 10 ngày. Tiền công người bệnh tương đương mức tiền bình quân người dân lao động tự do tại địa phương là 140.000 đồng. Tổng tiền công người bệnh là 140.000 đồng/01 ngày x 10 ngày = 1.400.000 đồng. Tiền công người nuôi bệnh bị mất trong quá trình nằm viện (nhập viện ngày 20/5/2023 đến ngày 29/5/2023 xuất viện) là 10 ngày. Tiền công người nuôi bệnh tương đương mức tiền bình quân người dân lao động tự do tại địa phương là 200.000 đồng/01 ngày. Tổng số tiền công người nuôi bệnh là 200.000 đồng/01 ngày x 10 ngày = 2.000.000 đồng. Tiền bồi dưỡng sức khỏe là 3.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần bà P yêu cầu người gây thương tích bồi thường là 04 tháng lương cơ sở là 04 tháng x 1.800.000 đồng/01 tháng = 7.200.000 đồng. Như vậy, các khoản chi phí bà P yêu cầu ông C phải bồi thường do sức khỏe bà P tổng cộng là 21.899.496 đồng.

Nay bà Huỳnh Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc ông Ngô Văn C bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền xe, tiền ngày công lao động người bệnh, tiền ngày công lao động người nuôi bệnh, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần với số tiền 21.899.496 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P là ông Lê Duy K thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu 01 hóa đơn bán lẻ với số tiền 60.000 đồng vì không có tên nơi bán hàng và tên người mua hàng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Ngô Văn C (tên gọi khác: P1) và người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Ngô Văn C là bà Trì Thị H trình bày: Vào khoảng 19 giờ ngày 20/5/2023 bà K1 (chị thứ hai của ông C) và bà Lê Hồng H3 (em chồng của ông C) đến trước rào nhà bà P để kêu bà P ra hỏi chuyện bà P nói xấu gia đình ông C vì trước đó gia đình ông C có nghe thông tin bà P nói ông C nói bà H3 đầu ghe gần ghe ông C nhưng bà H3 kêu ông P2 đầu ghe chỗ khác có nói chuyện đó không nên bà K1 và bà H3 đến hỏi cho ra lẽ, ông C trong nhà nghe và đi lại đứng trước nhà của bà P, khi hỏi thì bà P không trả lời mà lúc này xảy ra cự cãi chửi nhau giữa hai bên giữa những người phụ nữ. Lúc này ông H2 chồng của bà P đứng trước cửa nhà và đi ra gần hàng rào chỉ tay và chửi thề bà K1, nên ông C mới nói là “vợ mày đâm thọc đặt chuyện nói xấu gia*

đình người ta mà mày không la mà còn chửi chị hai tao”, ông H2 tiếp tục chỉ tay ra hàng rào và chửi thề nên ông C lúc này từ ngoài chạy lại đập vào tay của ông H2, nhưng không trúng tay của ông H2 mà trúng vào thanh sắt đứng của hàng rào, lúc đó ông C không để ý cây sắt của hàng rào có rơi xuống hay không nhưng thấy bà P la lên nói bị ông C đánh và ông H2 la lên hỏi “*đụ mẹ, mày cố sát vợ tao à*”. Lúc này con trai của bà P (V) trong nhà cầm dao chạy ra mở cửa rào rượt ông C, thấy vậy ông C bỏ chạy, thấy vậy bà K1 sợ ông C bị ông V chém, nên bà K1 kêu ông C chạy vào nhà bà K1 để lánh mặt và bà K1 khóa cửa rào lại, khoảng 5 phút sau thì ông H2 bỏ đi về nhà. Đối với việc bà Huỳnh Thị P yêu cầu ông Ngô Văn C bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần do bị ông C đánh, với số tiền 21.899.496 đồng thì ông C không đồng ý, vì ông C không có gây thương tích cho bà P.

** Đối với những người làm chứng trình bày:*

+ Người làm chứng ông Nguyễn Trung H2 (là chồng bà P) và ông Nguyễn Quang V (là con trai bà P) trình bày: Do trước đó có mâu thuẫn về việc đấu ghe nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/5/2023, có bà Bảy T3 và Ngô Thị K1 đến trước cổng nhà ông H2, ông V chửi “*quân chó đẻ, quân trâu sanh*” lúc này ông H2, bà P từ trong nhà đi ra, bà P có cự cãi với bà K1 thì bà K1 lấy đá 1-2 với cát chọi bà P, sau đó ông C đập hàng rào sắt nhà bà P văng ra cây sắt, lúc này ông C cầm cây sắt leo lên hàng rào đánh vào đầu bà P, nên ông H2 la lên “*Trời ơi chết*” rồi bà P ôm đầu ngồi xuống, ông H2 chạy đến kê bà P vào nhà, lúc này ông C cầm cây sắt bỏ đi về nhà, ông H2 đi báo Công an và gọi xe cấp cứu đưa bà P đi Trung tâm y tế huyện C, sau đó Trung tâm y tế huyện C chuyển bà P đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S

+ Người làm chứng bà Trì Thị T2 (là mẹ ruột của ông C), bà Ngô Thị K1 (là chị ruột của ông C), bà Nguyễn Thị H4 (là vợ của ông C), bà Lê Hồng H3 (là em dâu ông C) và bà Từ Thị T1 trình bày: Vào khoảng 19 giờ ngày 20/5/2023, bà T2, bà K1, bà H4 và bà H3 có đi ra nhà ông C thì có đi ngang nhà bà P thì thấy bà P trong sân nhà nên bà T2 nói với bà P “*mày ăn thêm nói bót cho tao vậy đó, tao không có nói mà mày nói vậy đó mày ra đây đi gặp ba mặt một lời*” bà T2 kêu bà P ra nhưng bà P không ra bà T2 nói “*thứ ăn thêm nói bót mày dám thề không*” bà P không dám thề, nên bà T2 đi kêu bà Tám T4 là xui của bà T2 ở ngang cửa nhà bà P (vì trước đó bà P có nói xấu bà T2 với bà Tám T4) để ra đối chứng lại câu chuyện bà P nói xấu bà T2 với bà T4, lúc này bà T4 và con bà T4 tên H3 ra nói chuyện với bà P, sau đó ông H2 chồng bà P trong nhà chạy ra nói “*mấy người ăn hiếp vợ tôi*”, nên các bên xảy ra cự cãi, ông H2 một tay nắm hàng rào một tay chỉ trỏ ra hàng rào về phía mọi người đang đứng, lúc này ông C chạy lại chỗ ông H2 đang chỉ trỏ, ông C dùng chân đập vô hàng rào trước sân nhà ông H2, lúc này ông H2 thụt lùi vô không trúng ông H2 mà trúng vào cây sắt hàng rào làm rớt một cây sắt, do sự việc xảy ra quá nhanh nên khi cây sắt rơi ra có trúng ai không và ông C có lấy cây sắt vừa rơi có đánh bà P không thì không biết nhưng thấy bà P đứng mép trong hàng rào la lên chết tôi rồi, lúc này ông H2 chửi thề nói ám sát vợ ông, giết vợ ông, đập vợ ông đầu chảy máu.

+ Người làm chứng ông Phan Văn T trình bày: Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20/5/2023 lúc ông T đi giao bia về chạy ngang nhà bà K1 và bà P, ông T thấy tụ tập đông người và xảy ra cự cãi, nên ông T ngừng xe lại xem, ông T không biết chuyện gì nhưng ông T thấy bà Bảy T3 với bà K1 chửi bà P, sau đó hai bên chửi qua chửi lại, lúc đó ông T thấy bà K1 đi hốt đá và cát chọi vào người bà P, ông T nghe ông H2 la mầy lấy đá cát chọi vào người vợ tao hé, ông C từ đâu chạy thẳng vào hàng rào trước cửa nhà bà P dùng chân đạp mạnh vào hàng rào, ông T thấy cây sắt hàng rào văng ra, ông C dùng tay lượm cây sắt chân bước lên lang can hàng rào một tay thì nắm hàng rào, một tay cầm cây sắt chồm lên đánh ngang vào phía trong hàng rào ông T không biết có trúng bà P không lúc này ông T nghe bà P la lên và ngồi xuống ôm đầu, lúc đó ông H2 đến ôm bà P và kè bà P vào nhà, ông T thấy ông C cầm cây sắt đi về hướng nhà bà K1, lúc này ông V là con của ông H2 trong nhà cầm cây dao chạy ra nói mầy đánh mẹ tao thì tao chém mầy thấy vậy ông H2 la ông V và kêu ông V vô nhà còn anh H2 thì đi báo chính quyền.

+ Đối với người làm chứng ông Từ Văn S và ông Trương Hoàng L trình bày: Các ông có thấy ông C cự cãi với bà P, lúc cự cãi có 01 cây sắt hàng rào nhà bà P rơi xuống đất nằm bên ngoài hàng rào, không thấy ông C đạp vào hàng rào của bà P cũng như việc ông C gây thương tích cho P.

+ Người làm chứng bà Trương Thị Hồng Y trình bày: Bà Y thấy ông C có cự cãi với bà P, rồi bà Y bỏ đi về, nên sự việc xảy ra sau đó bà Y không biết.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 21/2024/DS-ST, ngày 23/9/2024 đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, khoản 3 Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Buộc ông Ngô Văn C (tên gọi khác: P1) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị P với tổng số tiền 9.844.629 đồng (chín triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P về việc yêu cầu Ngô Văn C (tên gọi khác: P1) bồi thường tiền viện phí, thuốc, tái khám, tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền tổn thất về tinh thần của bà P với tổng số tiền là 11.994.867 đồng (mười một triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tiền lãi trong giai đoạn thi hành án, tiền án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 04/10/2024, bị đơn C kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn P vì bị đơn C không gây thương tích cho nguyên đơn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn P không rút lại đơn khởi kiện, bị đơn C và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn C không rút lại đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Ý kiến của Kiểm sát viên, phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự có mặt đã tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung kháng cáo*: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn C, vì bị đơn C không chứng minh được bị đơn C không gây thương tích cho nguyên đơn P. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn C là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn C là hợp lệ, được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận và tiến hành giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Người làm chứng Phan Văn T có đơn yêu cầu xét xử phúc thẩm vắng mặt, các người làm chứng gồm: Võ Hồng N, Lê Thị Tuyết H1, Trương Thị Hồng Y, Trương Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng có tên nêu trên.

[2] Về nội dung kháng cáo:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn C và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn C, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn P, vì bị đơn C không gây thương tích cho nguyên đơn P.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn P không đồng ý theo nội dung kháng cáo của bị đơn C, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn C, thì thấy rằng:

Sự việc cụt còi, va chạm xảy ra vào khoảng 19 giờ ngày 20/5/2023, tại nhà nguyên đơn P, ở ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, hậu quả nguyên đơn P bị thương ở vùng đầu và phải đến Trung tâm ý tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng để cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S để điều trị từ ngày 20/5/2023 đến ngày 29/5/2023 thì xuất viện, đây là sự việc có thật và đã xảy ra trên thực tế, phù hợp với Giấy chứng nhận thương tích ngày 02/6/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh S và các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh do nguyên đơn P cung cấp cho Tòa án.

- Nguyên đơn P trình bày: Bị đơn C dùng cây sắt văng ra từ hàng rào của gia đình nguyên đơn P, để đánh và gây thương tích cho nguyên đơn P. Vì vậy, nguyên đơn P kiện đòi bị đơn C bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

- Bị đơn C trình bày: Ông không gây thương tích cho bà P. Vì vậy, không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của bà P.

Xét nguyên nhân gây nên thương tích của nguyên đơn P, thì thấy rằng:

- Các người làm chứng gồm: Ông Nguyễn Trung H2 (chồng bà P) và ông Nguyễn Quang V (con trai bà P) trình bày có nội dung: ... Ông C đã dùng cây sắt văng ra từ hàng rào của gia đình bà P để đánh và gây thương tích cho bà P.

- Các người là chứng gồm: Bà Trì Thị T2 (mẹ ruột của ông C), bà Ngô Thị K1 (chị ruột của ông C), bà Nguyễn Thị H4 (vợ của ông C), bà Lê Hồng H3 (em dâu ông C) và bà Từ Thị T1 trình bày có nội dung: ... Ông C có dùng chân đạp vô hàng rào trước sân nhà ông H2, lúc này ông H2 thụt lùi vô không trúng ông H2, mà trúng vào cây sắt hàng rào, làm rớt một cây sắt, do sự việc xảy ra quá nhanh nên khi cây sắt rơi ra có trúng ai hay không và ông C có lấy cây sắt vừa rơi đánh bà P hay không, thì các người làm chứng không biết...

Bị đơn C thừa nhận: Ông có đạp vào hàng rào nhà bà P và có cây sắt văng ra từ hàng rào, nhưng ông không đánh và gây thương tích cho bà P và ông cũng không thấy người khác gây thương tích cho bà P.

Với các căn cứ và phân tích nêu trên, có đủ căn cứ sở để xác định: Thương tích của nguyên đơn P do bị đơn C gây ra. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc bị đơn C, phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho nguyên đơn P, là đúng sự thật của vụ án và đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn C và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn C, không chứng minh được thương tích của nguyên đơn P không phải do bị đơn C gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn C.

Đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc: Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ đã được viện dẫn nêu trên, nên được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] *Án phí dân sự phúc thẩm*: Do kháng cáo của bị đơn C không được chấp nhận. Vì vậy, bị đơn D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn Ngô Văn C (tên gọi khác: P1).

I- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 21/2024/DS-ST, ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

II- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Buộc bị đơn Ngô Văn C (tên gọi khác: P1) phải chịu số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ số tiền bị đơn C đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004507 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn C đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung)./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung